

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 09/2022/HS-ST

Ngày 11/5/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Kim Đắc

2. Bà Phan Thị Ngọc Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hoàng Sa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Phan Duy Công- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022; đối với bị cáo:

Nguyễn Đình S, sinh ngày 26/9/1991; sinh trú quán: Thôn B, xã P, huyện N, tỉnh Q; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình N, sinh năm 1955 và bà Trần Thị K, sinh năm 1960, cùng địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện N, tỉnh Q; bị cáo là con thứ 2 trong gia đình có 3 anh em; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Q, sinh năm 1993; có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án: không; tiền sự: Ngày 03/8/2021, Trưởng Công an xã P, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc trái phép”. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam; có mặt tại phiên tòa.

Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Q; do ông Trương Ngọc V- Chủ tịch UBND xã đại diện theo pháp luật.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Nguyễn Tấn T, sinh năm 1964(vắng mặt); Bùi Văn T, sinh năm 1981(vắng mặt); cùng trú tại: Thôn X, xã Phước N, huyện N, tỉnh Q.

+ Anh Võ Hữu T, sinh năm 1994(vắng mặt); trú tại: Thôn B, xã P, huyện N, tỉnh Q.

- Người làm chứng:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1979(vắng mặt); Trần Thị K, sinh năm 1960 (vắng mặt).; Nguyễn Văn H, sinh năm 1996(vắng mặt); Trần Duy T, sinh năm 1975(vắng mặt); Lê Tuấn A, sinh năm 1993(vắng mặt); Nguyễn Thị Kim U, sinh năm 1990(có mặt); Nguyễn Thị Q, sinh năm 1993(có mặt); cùng trú tại: Thôn B, xã P, huyện N, tỉnh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 04/11/2021, sau khi đã uống bia bị cáo Nguyễn Đình S nhớ lại việc bị cáo bị anh Nguyễn Văn P - Trưởng công an xã Phước N xử phạt vi phạm hành chính, nên bị cáo S cầm một con dao (*loại dao phay dài 41 cm, mũi nhọn*) đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã P để tìm anh Nguyễn Văn P và anh Lê Tuấn V công an viên xã P. Khi vào trụ sở thì bị cáo S la ré và cầm dao đi tìm anh P và anh V. Bị cáo đi vào khu vực phòng làm việc của công an xã P thì gặp anh Võ Hữu T công an viên xã P đang trực cơ quan (lúc này anh T không mặc trang phục ngành công an nên bị cáo S không biết anh T là công an, bị cáo hét to “*Thằng V, thằng P đâu rồi*” và cầm dao tiến đến đe dọa và hỏi anh T “*Mi làm chi trong ni, thằng P, thằng V đâu rồi*” rồi bị cáo đến cổng nhà anh Nguyễn Văn Đ (*sau trụ sở UBND xã*) la ré tìm anh P và dùng dao chém vào hàng rào nhà anh Đ.

Bị cáo quay lại khu vực tiền sảnh của UBND xã P thì gặp anh Võ Hữu T, bị cáo có hành vi nắm cổ áo, nhiều lần đe dọa đâm anh T và đẩy người anh T. Sau đó bị cáo đi về hướng phòng làm việc của Ban chỉ huy quân sự xã la ré. Sau đó, bị cáo đi ra cổng UBND xã P tiếp tục la ré và đập ngã, dùng dao chém vào ống pô xe của anh Nguyễn Tấn T và anh Bùi Văn T, thì người nhà của bị cáo Nguyễn Đình S đến đưa về.

Ngày 05/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đình S và tạm giữ 01 con dao loại dao phay mũi nhọn dài 41cm.

Qua làm việc với Cơ quan CSĐT Công an huyện N, Nguyễn Đình S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông S đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Đình S về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” quy định tại điểm b khoản 2, Điều 318 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm đã truy tố theo Cáo trạng số: 11/CT-VKSNS ngày 17 tháng 8 năm 2021, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình S tội: “*Gây rối trật tự công cộng*”, xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có thời gian tại ngũ; bị cáo trước đây là người bị hại bị chấn thương sọ não trong vụ án “*cố ý gây thương tích*”. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng

điểm b, khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 của Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Đình S mức án tù 12 tháng đến 18 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tiếp tục lưu giữ 02 USB chứa các đoạn video trích xuất từ camera của UBND xã P và của nhà anh Nguyễn Văn Đ. Tịch thu tiêu hủy 01(một) con dao (loại dao phay) dài 41cm.

Bị cáo tự bào chữa thống nhất với hành vi phạm tội theo như Cáo trạng, bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Nguyên đơn dân sự thống nhất luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm đoàn tụ gia đình.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tấn T và anh Bùi Văn T đã nhận tiền bồi thường của bị cáo, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị cáo nói lời sau cùng nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hội đồng xét xử xem xét về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, bị cáo và những người tham gia tố tụng không đề nghị hoãn phiên tòa; Kiểm sát viên đề nghị tiếp tục xét xử vì đã thu thập đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án và họ đã tham gia phiên tòa trước. Hội đồng xét xử hội ý thống nhất tiếp tục xét xử theo quy định của pháp luật.

Về nội dung:

[3] Hội đồng xét xử xem xét toàn diện tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, luận tội của Kiểm sát viên, bào chữa của bị cáo và ý kiến của những người tham gia tố tụng khác, có đủ cơ sở nhận định:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình S khai nhận toàn bộ hành vi bị cáo “ Gây rối trật tự”, cụ thể khoảng 20 giờ ngày 04/11/2021, bị cáo vào Ủy ban nhân dân xã P le hét, gây rối, bị cáo có hành vi nắm cổ áo, nhiều lần đe dọa đâm anh Trọng công an viên đang trực cơ quan. Bị cáo tiếp tục la ré và đi ra cổng UBND xã P đạp ngã 02 xe máy và dùng dao chặt chém vào ống pô 02 xe máy (của anh Nguyễn Tấn T và anh Bùi Văn T). Ngoài ra bị cáo còn đến cổng nhà anh Nguyễn Văn Đ sau trụ sở Ủy ban xã P la ré và dùng dao chém vào hàng rào nhà anh Đ.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đình S coi thường pháp luật, ngang nhiên vào trụ sở Ủy ban xã to tiếng la hét; dùng hung khí đe dọa cán bộ trực cơ quan, phá phách, đập phá tài sản đã ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan nhà nước, lòng tin của nhân dân trên địa bàn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy Cáo trạng số: 11/CT-VKSNS ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, cần tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình S đã phạm tội: “*Gây rối trật tự công cộng*” quy định tại điểm b khoản 2, Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

[4] Xét nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của Kiểm sát viên về các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo bồi thường thiệt hại dân sự. Đại diện nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có thời gian tại ngũ và hoàn thành nghĩa vụ quân sự là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 của Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hội đồng xét xử đã cân nhắc đánh giá toàn diện, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng hình phạt tù từ 12 đến 18 tháng tù; xử lý vật chứng, án phí mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 318, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 của Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo đã phạm tội: “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình S hình phạt 12 tháng tù; thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 05 tháng 11 năm 2021.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao (loại dao phay) dài 41cm; hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục thi hành án huyện N.

- Tiếp tục quản lý tại hồ sơ vụ án 02 Hai USB chứa các đoạn video trích xuất từ camera của UBND xã P và của nhà anh Nguyễn Văn Đ.

[6] Về án phí: Nguyễn Đình S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật số tiền: 200.000 đồng(hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 318, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 của Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017);

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình S phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình S hình phạt 12(mười hai) tháng tù; thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 05 tháng 11 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: Một con dao (loại dao phay) dài 41cm; hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục thi hành án huyện N;

- Tiếp tục quản lý tại hồ sơ vụ án 02USB chứa các đoạn video trích xuất từ camera của UBND xã P và của nhà anh Nguyễn Văn Đ.

3. Án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

- Bị cáo Nguyễn Đình S phải chịu hình sự sơ thẩm số tiền: 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo, nguyên đơn dân sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Cơ quan CSĐT CA huyện N;
- Sở Tư pháp tỉnh Q;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Nghi